

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST  
Ngày: 24-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Rmah HThuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chín và ông Lưu Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Hải-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hồ Tấn C** (Tên gọi khác: X)

Sinh ngày: 18-3-1997 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Tấn L (Sinh năm: 1960) và Phùng Thị B (đã chết); Số thẻ CCCD: 064097004184 cấp ngày 13-3-2023, Nơi cấp: Bộ Công an.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 25-12-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tuyên án 18 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 53/2017/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước tỉnh Phú Yên, đến ngày 06-01-2019, chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống (Chưa được xóa án tích do chưa thi hành việc nộp tiền sung quỹ nhà nước).

- Ngày 23-3-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tuyên án 02 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 17/2021/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, đến ngày 26-02-2023, chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống (Chưa xóa án tích do chưa đủ thời hạn quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24-7-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tuyên án 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 33/2015/HSST. Chấp hành

án tại Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai, đến ngày 22-5-2016, chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống. (Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi và bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự).

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Bùi Vĩnh P, sinh năm: 1965; trú tại: Thôn B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Ngọc B, sinh năm: 1963; trú tại: Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Suy S, sinh năm: 2001; trú tại: Thôn A, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân thường xuyên đi tìm tổ ong để lấy mật, nên vào khoảng 15 giờ ngày 08-6-2023, Hồ Tấn C đi bộ từ nhà thuộc thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia lai đến thôn Blo, xã Adok, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, để tìm kiếm tổ ong. Trên đường đi, ngang qua quán bida thuộc thôn B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, thì Hồ Tấn C có đi vào bên trong xem mọi người chơi khoảng 10 phút rồi tiếp tục đi tìm tổ ong. Khi đi đến lộ cao su giáp với vườn nhà ông Bùi Vĩnh P, nhìn thấy cửa sau nhà không khóa nên Hồ Tấn C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hồ Tấn C đã mở cửa ra rồi đi vào khu vực nhà bếp, tại đây, C nhìn thấy ở trên kệ gỗ có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, đang sạc pin. Lúc này, C rút điện thoại ra khỏi dây sạc, lấy điện thoại rồi đi ra khỏi nhà theo đường đã vào. Sau đó, Hồ Tấn C đi bộ đến quán bida lúc đầu để xem mọi người chơi bida đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày thì đi bộ đến nhà bạn gái tên Suy S. Khi gặp nhau, Suy S hỏi mượn điện thoại của C thì C đồng ý và đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vừa trộm cắp được cho Suy S. Lúc đó, Suy S có hỏi C “Điện thoại này của ai?” thì C trả lời “Điện thoại của bạn anh” nên Suy S không hỏi thêm gì nữa. Trong thời gian sử dụng điện thoại, Suy S đã thông qua tài khoản mạng xã hội TikTok “Gia Huy 1099” (do ông Bùi Vĩnh P làm chủ tài khoản, được đăng nhập sẵn trong điện thoại) đăng tải 02 đoạn video có hình ảnh của Hồ Tấn C và Suy S. Đến ngày 09-6-2023, Suy S trả lại điện thoại cho Hồ Tấn C thì C đến Cửa hàng điện thoại di động “Bình Mobi” thuộc Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, cầm cố điện thoại di động nêu trên cho ông Phạm Ngọc B lấy số tiền 1.500.000 đồng rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm điện thoại di động, ông Bùi Vĩnh P phát hiện có 02 đoạn video có hình ảnh của người lạ trong tài khoản mạng xã hội TikTok của mình nên ngày 19-7-2023, đã trình báo sự việc đến Công an xã A.

Qua định giá, xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bị trộm cắp trị giá 3.190.000 đồng.

Về vật chứng: Sau khi hết thời hạn cầm cố theo thoả thuận, Hồ Tấn C không quay lại nên ông Phạm Ngọc B đã bán điện thoại cho một người khách không rõ lai lịch nên không thu giữ được.

Về dân sự: Hồ Tấn C đã bồi thường cho ông Bùi Vĩnh P số tiền 4.000.000 đồng, ông Phước không yêu cầu bồi thường khoản nào khác và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hồ Tấn C.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Tấn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Tấn C với mức án tù 30 (*ba mươi*) tháng tù đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 08-6-2023, tại Thôn B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Hồ Tấn C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của ông Bùi Vĩnh P trị giá 3.190.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác trị giá 3.190.000 đồng. Đối với lần phạm tội này, bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”

theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án và đã từng bị xét xử nhiều lần về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về dân sự: Bị cáo Hồ Tấn C đã bồi thường cho ông Bùi Vĩnh P số tiền 4.000.000 đồng, ông Phước không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Sau khi hết thời hạn cầm cố theo thoả thuận, bị cáo Hồ Tấn C không quay lại, ông Phạm Ngọc B đã bán điện thoại cho một người khách không rõ lai lịch nên không thu giữ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Phạm Ngọc B, là người đã nhận cầm cố tài sản do bị cáo trộm cắp được nhưng ông Bảo không biết điện thoại di động do bị cáo đem cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với Suy S, là người đã sử dụng điện thoại do bị cáo trộm cắp được, tuy nhiên, Suy S không biết điện thoại di động này là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự về việc không tố giác tội phạm.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Tấn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn C **30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Cơ sở giam giữ chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Hồ Tấn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án

phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Rmah HThuyên**